TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSST
Ngày: 30 - 10 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công
2. Ông Trương Thanh Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/TLST - HS, ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với

Bị cáo Ngô Tư L (tên gọi khác: H), sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp không; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc kinh; Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1961 và bà Trần Thị K, sinh năm 1960; Vợ Trương Thị Cẩm G, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con có 01 người sinh năm 2013.

Tiền án: Không

Tiền sự: 03 lần.

+ Ngày 29/3/2017, Ngô Tư L bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

+ Ngày 14/4/2017, Ngô Tư L bị Công an xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 02/6/2017, Ngô Tư L bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2017. Ngày 03/8/2017 tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn V, sinh năm 1973 (Yêu cầu xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Ông Đỗ Tiến E, sinh năm 1964 (Vắng mặt bỏ địa phương);

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện gia đình bị cáo: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1961 (Cha ruột bị cáo - Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống bia cùng với bạn tại nhà, khoảng 01 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2017 Ngô Tư L đi bộ từ nhà đến gầm cầu LC thuộc ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi để xe tải biển số kiểm soát 64C – 010.91, xe tải thùng kín, màu xanh, số loại KIA, tự trọng 1.820kg, tải trọng hàng hóa 1.000kg của ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959 ngụ ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thấy không ai và xe không có khóa cửa, Ngô Tư L mở cửa vào bên trong cabin, phát hiện xe có gắn sẵn chìa khóa, mở khóa và đề máy khởi động điều khiển xe chạy lên lộ rồi qua xã H, huyện V (ngã ba CV), để ra Quốc lộ 53 đi về hướng thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đến đoạn đường thuộc huyện L, do ngủ gật đụng vào cọc tiêu bên đường và chạy vào mái che quán nước của ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Bích H tọa lạc ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, xe ngừng lại. Ngô Tư L bỏ xe lại, hẹn với ông V và bà H sáng sẽ quay lại nhận xe, rồi đón xe khách về hướng thành phố V. Đến 09 sáng cùng ngày Ngô Tư L về nhà thì bị Công an mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với xe ô tô tải biển số kiểm soát 64C – 010.91, đến sáng cùng ngày không thấy người nhận lại nên ông Dương Văn V đã trình báo Công an xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long đến lập biên bản thu giữ, sau đó giao lại cho Công an huyện C và trả lại cho ông Huỳnh Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 119/KL.ĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: xe ô tô tải biển kiểm soát 64C – 010.91, loại xe tải thùng kín, màu xanh, số loại KIA, tự trọng 1.820kg, tải trọng hàng hòa 1.000kg của Huỳnh Văn H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 85.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 39/VKS - HS, ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Ngô Tư L về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Tư L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 01 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại gầm cầu L C thuộc ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Huỳnh Văn H 01 xe ô tô tải biển số kiểm soát 64C – 010.91, xe tải thùng kín, màu

xanh, số loại KIA, tự trọng 1.820kg, tải trọng hàng hóa 1.000kg trị giá 85.000.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 02 Điều 138; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tư L từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 31 tháng 7 năm 2017. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số 119/KL.ĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Ngô Tư L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Ngô Tư L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 02 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Tư L là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại ... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo là người có

đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể vào khoảng 01 giờ ngày 31/7/2017, bị cáo lấy trộm của Huỳnh Văn H 01 xe ô tô tải biển số kiểm soát 64C – 010.91 có giá trị 85.000.000 đồng. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt về tội chống người thi hành công vụ với mức hình phạt 12 tháng tù nhưng được hưởng án treo và hai lần liên tục bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, mỗi lần là 12 tháng (Cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng ma túy), vào ngày 27/04//2011 và ngày 09/8/2013. Ngoài ra, bị cáo Ngô Tư L có ba tiền sự: Vào ngày 29/3/2017 bị Công an xã A xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Ngày 14/4/2017 bị Công an xã M xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng và ngày 02/6/2017 bị Ủy ban nhân dân xã A ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/6/2017. Đáng lẻ bị cáo phải biết ăn năn hối cải trở thành công dân tốt giúp ích cho gia đình và bản thân, đàng này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mặc dù tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tự lợi, lười lao động, không bỏ ra công sức để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cãi tạo và đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hai người cậu ruột có công với Cách mạng, ông Trần Văn L là thương binh và ông Trần Văn M được tặng huân chương. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 01 và khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Người bị hại ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- ***Về án phí***: Buộc bị cáo Ngô Tư L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tư L (tên gọi khác: H) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Điểm e khoản 02 Điều 138, điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tư L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 31 tháng 7 năm 2017.

- ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Người bị hại ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bồi thường; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- ***Về án phí***: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Ngô Tư L (tên gọi khác: H) phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến